

Bản án số: 01/2021/HSST  
Ngày: 07/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng
2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Tấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Châu Quốc T**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1962 (còn sống) và bà Châu Ngọc M, sinh năm 1962 (còn sống) gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; vợ, con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: có 02:

+ Ngày 22/7/2019, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả, quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự bằng hình thức “Phạt tiền”, số tiền phạt là 3.000.000 đồng.

+ Ngày 27/12/2019, UBND xã X ra Quyết định số 87/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và Quyết định số 88/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, thời hạn áp dụng 02 Quyết định trên là từ ngày 27/12/2019 đến 27/3/2020 đối với Nguyễn Châu Quốc Tân.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 26/10/2020 bị tạm giam cho đến nay.

*( bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**\* Bị hại:** Anh Đỗ Văn L, sinh năm: 1985 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Đào Văn T, sinh năm: 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Sỳ Say K, sinh năm: 1994 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Châu Quốc T và Sỳ Say K, Đào Văn T là bạn bè quen biết với nhau, cả ba không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 13/5/2020, bị cáo T đi bộ dọc theo tuyến đường X - L từ hướng Ủy ban nhân dân xã X về Ủy ban nhân dân xã B tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi T đi ngang qua vườn rẫy của anh Đỗ Văn L (sinh năm 1985, thường trú tại ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai) T nhìn thấy bên trong có một số chậu cây kiểng đẹp, không người trông coi nên Tân nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát không thấy ai, T gỡ lưới B40 bảo vệ vườn rẫy (hướng tiếp giáp đường Xuân Định - Lâm San), đi vào trong nhờ 01 cây Mai kiểng ra khỏi chậu, rồi Tân khiêng cây Mai ra khỏi vườn rẫy. T cắt giấu cây Mai trộm cắp được ở gần quán cà phê Nam Anh, sát đường Xuân Định - Lâm San thuộc ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Sau đó, T đi bộ về nhà thì gặp T và K đang ngồi chơi tại đây. Trong lúc nói chuyện, Tân lấy điện thoại của Thịnh nhắn tin với nội dung “T có để một cây Mai tại gần quán cà phê Nam Anh, hai bạn lên chở về giúp”. T đọc tin nhắn rồi đưa cho Khin xem, sau đó T hỏi Tân “Chở cây Mai đi đâu?”, Tân nói “chở về nhà giúp mình”. Mặc dù biết rõ tài sản do T trộm cắp mà có nhưng T vẫn lấy xe mô tô (không nhớ rõ biển số, T mượn của một người bạn tên Anh, không rõ nhân thân lai lịch) chở Khin đi đến chỗ Tân cắt giấu cây Mai chở về giao lại cho Tân, rồi đi về nhà. Sau đó, Tân trồng cây mai trên trong vườn nhà.

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/5/2020, Công an xã X, huyện C phát hiện cây Mai trong nhà của T nên mời T về trụ sở để làm việc.

Ngày 27/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Châu Quốc T, Sỳ Say K, Đào Văn T để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Châu Quốc T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định truy nã.

Ngày 23/10/2020, Nguyễn Châu Quốc T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đầu thú.

Đối với Sỳ Say K, Đào Văn T đã có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc cây Mai 24cm, đường kính tán cây 01m30 có giá trị là 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng.

*\* Vật chứng của vụ án:*

+ 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc cây Mai 24cm, đường kính tán cây 01m30. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Đỗ Văn L.

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Đỗ Văn L đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 67/CT- VKS – CM ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Châu Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tân mức án: từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Đối với Sý Say K, Đào Văn T đã có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Phần trách nhiệm dân sự anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc cây Mai 24cm, đường kính tán cây 01m30. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Đỗ Văn L nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận bị cáo trình bày không có ý kiến gì về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị hại vắng mặt nên không có ý kiến trong phần tranh luận. Phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 13/5/2020, lợi dụng lúc không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc cây Mai 24cm, đường kính tán cây 01m30 của anh Đỗ Văn L, ngụ tại ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đem ra giấu tại quán cà phê Nam Anh thì bị phát hiện, xử lý. Sau đó T bỏ trốn cho đến ngày 23/10/2020 thì ra đầu thú tại Công an huyện C. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh L theo Bản kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc cây Mai 24cm, đường kính tán cây 01m30 có giá trị là: 4.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 67 ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh L. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng cũng hết sức gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh L đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc cây Mai 24cm, đường kính tán cây 01m30 đã trả lại cho anh Đỗ Văn L nên không xem xét.

\* Đối với Sý Say K, Đào Văn T đã có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được tách ra xử lý bằng vụ án khác là phù hợp.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Châu Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Châu Quốc T: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2020.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Châu Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký và đóng dấu)

**Lê Thị Khuyên**